TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀLẠT** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 379/2017/QĐST–HNGĐ	*Đà Lạt, ngày 23 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 591/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc D. Cư trú tại: đường N, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông Hoàng Văn N. Cư trú tại: đường N, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 146, 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 55, 57 và 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15/11/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Ngọc D và ông Hoàng Văn N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Hai bên thỏa thuận giao cho bà Nguyễn Thị Ngọc D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con tên Hoàng Như N, sinh ngày 18/7/2009 và Hoàng Như Y, sinh ngày 01/5/2011 cho đến khi thành niên. Ông Hoàng Văn N cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ/tháng (ba triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 11/2017 cho đến khi con thành niên.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, cấp dưỡng nuôi con và thăm nom con được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc D thoả thuận chịu 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà D đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001799 ngày 19/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Đ. Bà D đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP. Đ;
- Chi cục THADS TP. Đ;
- UBND xã X;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã kí và đóng dấu
Đoàn Thị Tuyết Nga